

LUYỆN TẬP

Bài 1: HS tập viết số La Mã.

CỦNG CỐ

Có thể dùng một trò chơi chuyển tải nội dung Thực hành 2.

GV dùng mô hình đồng hồ có chữ số La Mã.

– GV xoay kim đồng hồ → HS **đọc** giờ.

– GV đọc giờ → HS chạy lên **xoay** kim đồng hồ.

Vui học

HS **đọc** các câu trong hình.

GV có thể nói thêm về Hội khoẻ Phù Đổng và nói về ích lợi của việc đọc sách.

Hoạt động thực tế

Cùng người thân tìm hiểu xem chữ số La Mã còn thấy ở đâu (ngoài đồng hồ).

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.
- Cùng cố về điểm, đoạn thẳng, bảng các đơn vị đo độ dài.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ cho bài 6, bảng cho bài 7.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi ĐỐ BẠN

GV: viết số lên bảng. Ví dụ: 513.

Cả lớp: đọc số “năm trăm mười ba”.

GV: Chữ số 3 ở hàng nào?

Cả lớp: Chữ số 3 ở hàng đơn vị.

Sau đó HS chơi theo nhóm đôi hoặc chơi theo đội.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS **thực hiện** cá nhân.
- HS **trình bày** trước lớp: Nói kết quả và **giải thích** tại sao chọn ý đó.

Lưu ý: GV cũng có thể trình chiếu từng câu lên, cho HS đọc để bài rồi chọn ý đúng. GV có thể cho HS dùng bông hoa xoay hoặc viết chữ (A, B hay C) vào bảng con rồi đưa lên theo hiệu lệnh của GV.

Bài 2:

- HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết:** đặt tính rồi tính; tính tổng là làm phép cộng, tính hiệu là làm phép trừ.

- HS **thực hiện** (bảng con).

- Sửa bài.

HS **làm** trên bảng lớp (mỗi HS làm một phép tính).

Lưu ý: GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép tính cho cả lớp thực hiện trên bảng con.

Bài 3:

- HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết:** tính giá trị của biểu thức.

- HS **thực hiện** (bảng con).

- Sửa bài.

• HS **làm** trên bảng lớp (mỗi HS làm một câu).

• **Nêu** thứ tự thực hiện phép tính.

Lưu ý: GV cũng có thể đọc - viết lần lượt từng biểu thức trên bảng lớp, cho cả lớp thực hiện trên bảng con.

Bài 4: HS **thực hiện** nhóm đôi.

- **Tìm hiểu** bài: chỉ cần thay dấu hỏi bởi số thích hợp.

- **Thảo luận**, tìm cách thực hiện.

Ở mỗi câu, cần chuyển về những cách nói quen thuộc, để cho việc lựa chọn phép tính.

• 5 cánh hoa được lấy 8 lần.

• Xếp 12 chiếc đĩa thành các đôi đĩa, mỗi đôi đĩa có 2 chiếc đĩa. Hỏi có mấy đôi đĩa?

Hoặc: Lấy mấy đôi đĩa để được 12 chiếc đĩa?

Bài 5: HS **thực hiện** cá nhân.

- **Tìm hiểu** bài.

Đọc kĩ đề bài, nhận biết cái đã cho và yêu cầu của bài toán.

- **Tìm** cách giải.

• Bài toán yêu cầu tìm tuổi của bà.

• Muốn vậy phải biết số tuổi của mẹ (Tìm 9 tuổi, tuổi mẹ chưa biết).

• Muốn tìm tuổi của mẹ dựa vào: mẹ sinh Tâm năm mẹ 30 tuổi.

Như vậy phải tìm tuổi của mẹ trước rồi tìm tuổi của bà.

- **Trình bày** bài giải.

Bài giải

$$9 + 30 = 39$$

Năm nay mẹ 39 tuổi.

$$39 + 25 = 64$$

Năm nay bà 64 tuổi.

– **Kiểm tra lại:**

- Các số trong hai phép tính có đúng số để bài cho không.
 - Chọn phép tính có đúng không.
 - Kết quả phép tính có đúng không.
 - Các câu lời giải có cần sửa lại không.
- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

Bài 6:

– HS đọc yêu cầu, **thảo luận** rồi trả lời.

– HS **trình bày** trước lớp (vừa nói vừa chỉ vào hình vẽ).

– GV có thể giúp HS đọc tên hình tam giác, tên các đỉnh, cạnh theo các thứ tự khác nhau.

Ví dụ: Tam giác BAC, BCA, CAB, ...

Bài 7: Hoạt động nhóm bốn.

– HS dựa vào mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài tương ứng để thực hiện.

– Khi sửa bài, GV hệ thống câu a và cách suy luận câu b.

a) Các đơn vị từ mét tới mi-li-mét, mỗi đơn vị đứng trước bằng 10 đơn vị liền sau nó.

b) Cần chuyển đổi về cùng một đơn vị đo mét.

- 1 km = 1 000 m.
- 300 cm = 3 m (1 trăm cm = 1 m, 3 trăm cm = 3 m).
- Sắp xếp các số đo 2 m, 1 000 m, 3 m theo thứ tự từ lớn đến bé.
- Sắp xếp các số đo 2 m, 1 km, 300 cm theo thứ tự từ lớn đến bé.

CÙNG CỐ

Trò chơi AI NHANH HƠN?

GV chia lớp thành hai đội thi đua.

GV ghi số (hoặc số đo) lên bảng lớp, yêu cầu HS viết số thành tổng các hàng (hoặc đổi đơn vị đo).

Ví dụ: GV viết 821.

Cả lớp viết vào bảng con: $821 = 800 + 20 + 1$.

Hoặc GV viết $2 \text{ km} = ? \text{ m}$.

Cả lớp viết vào bảng con: $2 \text{ km} = 2 000 \text{ m}$.

Có thể chơi ba lần để xác định đội thắng (đội nào đúng nhiều hơn thì thắng cuộc).

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Ôn tập: đo độ dài, khối hộp chữ nhật.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Thủ công.

Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

B. Thiết bị dạy học

GV và HS: giấy thủ công, thước thẳng, kéo, hồ dán, bút chì, một vỏ hộp có dạng khối hộp chữ nhật (GV có thể chuẩn bị thêm hai cái hộp giống nhau cho HS chơi trong phần củng cố).

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

GV có thể cho HS chơi “Tôi bảo” để kiểm tra dụng cụ học tập của các em.

THỰC HÀNH

– GV thực hiện theo 4 bước trong SGK cho HS quan sát và vấn đáp giúp HS nhận biết được cách làm.

– HS (nhóm 4) thực hành, làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.

– Kết thúc: mỗi nhóm chọn 1 cái hộp đẹp nhất để triển lãm và cho lớp bình chọn.

CÙNG CỐ

GV có thể tổ chức cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.

Chia lớp thành hai đội thi đua, tiếp sức.

Lần lượt, mỗi HS thực hiện một thao tác.

Ví dụ:

Bước 1: 1 HS vẽ 1 mặt hộp → 6 HS vẽ 6 mặt.

Bước 2: 1 HS cắt 1 mặt hộp → 6 HS cắt 6 mặt.

Bước 3: 1 HS dán 1 mặt hộp → 6 HS dán 6 mặt.

Bước 4: 1 HS trang trí 1 hình.

...

→ Tạo cơ hội cho nhiều em được tham gia.

Đội nào làm xong trước và đẹp thì thắng cuộc.